SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TT Y TẾ MINH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 333 /TB-TTYT
Về việc chào giá

Minh Long, ngày 20 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở trên địa bàn huyện, trong tỉnh, ngoài tỉnh;

Trung tâm Y tế huyện Minh Long có nhu cầu in hồ sơ bệnh án phục vụ công tác khám chữa bênh như sau:

I/ Thông tin hàng hóa:

Đính kèm phục lục

Đơn vị kính mời quý Đơn vị có đủ năng lực gửi chào giá cung cấp.

Thời hạn báo giá phải có giá trị ít nhất trong thời gian 30 ngày.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày làm việc, sau khi bên bán giao hàng và hoàn thành đầy đủ thủ tục thanh toán

II. Thông tin đăng tải: Trên Websise trung tâm Y tế huyện Minh Long: http://trungtamyteminhlong.com/

III. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

Nhà thầu có thể gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện về địa chỉ: Trung Tâm Y tế huyện Minh Long – Thôn 3 Xã Long Hiệp huyện Minh Long Quảng Ngãi hoặc Scan địa chỉ mail: ytminhlong@gmail.com

Hoặc zalo số điện thoại người nhận báo giá 0919855512-0989977330

Người nhận báo giá: Phạm Hồng Luận – SĐT: 0919855512-0989977330

Thời gian phát hành yêu cầu báo giá bắt đầu từ 10h30 ngày 20/06/2023 đến trước 17h ngày 29/06/2023 (Trong giờ hành chính).

Trung Tâm Y tế huyện Minh Long rất mong nhận được sự tham gia của quý công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG

Đinh Muôn

Phụ lục
(Kèm Thông báo chào giá số: 823 /TB-TTYT ngày 20 tháng 06 năm 2023)

BẢNG DỰ TRÙ IN HỒ SƠ BỆNH ÁN, MẪU BIỂU NĂM 2023 CHO TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG

TT	TÊN BIỂU MẪU	ĐVT	Số lượng In
1	Bảng kê chi phí khám chữa bệnh, nội trú	Tờ	500
2	Bảng kê chi phí khám chữa bệnh, ngoại trú	Tờ	500
3	Bệnh án nội khoa	Tờ	300
4	Bệnh án ngoại khoa	Tờ	500
5	Bệnh án nội trú YHCT	Quyển	1000
6	Bệnh án nhi khoa	Tờ	100
7	Bệnh án Mắt	Tờ	100
8	Bệnh án Răng hàm mặt	Tờ	100
9	Bệnh án sản khoa	Tờ	100
10	Bệnh án tai mũi họng	Tờ	200
11	Bệnh án ngoại trú Y học cổ truyền	Tờ	500
12	Bì thư nhỏ	Cái	500
13	Bì thư A4	Cái	200
14	Bì thư trung	Cái	200
15	Bì X Quang	Cái	2000
16	Đơn thuốc	Tờ	3000
17	Giấy chuyển tuyến BHYT	Tờ	700
18	Giấy đi đường	Tờ	500
19	Giấy cam đoan phẫu thuật, thủ thuật	Tờ	500
20	Lệnh điều xe	Q	06
21	Sổ xin xe cứu thương		06
22	Phiếu công khai thuốc hằng ngày tại giường	Tờ	8000
23	Phiếu công khai thuốc ngoại trú (Y học cổ truyền)	Tờ	500
24	Phiếu chăm sóc	Tờ	6000
25	Phiếu chỉ định chụp x quang	Tờ	500
26	Phiếu chỉ định siêu âm	Tờ	300
27	Phiếu điện tim	Tờ	200
28	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Mắt) Khổ A4 dọc	Tờ	50
29	Phiếu lĩnh thuốc	Q	12
30	Phiếu lĩnh thuốc gây nghiện	Q	06
31	Phiếu lĩnh thuốc hướng thần	Q	06

32	Phiếu lĩnh vật dụng VT y tế tiêu hao	tập	05
33	Phiếu theo dõi chuyển dạ cuộc đẻ	Tờ	20
34	Phiếu theo dõi chức năng sống	Tờ	4000
35	Phiếu thử phản ứng thuốc	Tờ	150
36	Phiếu xét nghiệm huyết học mẫu 28/BV-01	tờ	500
37	Phiếu xét nghiệm mẫu 27BV01	Tờ	500
38	Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu mẫu 33/BV-01	Tờ	1000
39	Phiếu xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	Tờ	300
40	Phiếu Công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú (YHCT-PHCN)	Tờ	1000
41	Sổ b/giao bệnh vào khoa	Q	5
42	Sổ nhập kho	Q	20
43	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực. Khổ A3 gấp đôi	Q	12
44	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án. Khổ A4 gấp đôi	Q	05
45	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Q	05
46	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa. Khổ A4 gấp đôi	Q	10
47	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Q	17
48	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Q	12
49	Sổ chuyển tuyến	Q	2
50	Sổ đăng ký công văn đi	Q	5
51	Sổ đẻ	Q	10
52	Sổ đi buồng thường quy	Q	16
53	Sổ góp ý của người bệnh	Q	03
54	Sổ giao ban	Q	20
55	Sổ giao nhận bệnh phẩm	Q	04
56	Sổ họp giao ban. Khổ A3 gấp đôi	Q	20
57	Sổ sự cố y khoa	Q	10
58	Sổ họp hội đồng khoa học kỹ thuật. Khổ A3 gấp đôi	Q	02
59	Sổ họp hội đồng thuốc và điều trị. Khổ A3 gấp đôi	Q	02
60	Sổ kiểm nhập thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Q	03
61	Sổ kiểm tra	Q	02
62	Sổ khám bệnh mẫu A1 Trung tâm y tế	Q	5
63	Sổ khám phụ khoa	Q	05
64	Sổ khám thai	Q	10
65	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong. Khổ A2 gấp đôi	Q	01
66	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án. Khổ A2 gấp đôi	Q	02
67	Sổ mời hội chẩn	Q	5
68	Sổ phá thai	Q	10

69	Sổ quỹ tiền mặt	Q	2
70	Sổ điều trị lao ngoại trú	Q	200
71	Sổ quản lý, sửa chữa thiết bị y tế. Khổ A3 gấp đôi	Q	01
72	Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh	Q	01
73	Sổ tài sản y dụng cụ A5 (Khổ A4 gấp đôi)	Q	05
74	Sổ theo dõi kỷ luật. Khổ A2 gấp đôi	Q	01
75	Sổ theo dõi khen thưởng. Khổ A3 gấp đôi	Q	01
76	Sổ theo dõi máy/ thiết bị y tế. Khổ A2 gấp đôi	Q	10
77	Sổ thủ thuật. Khổ A3 gấp đôi	Q	10
78	Sổ trả kết quả cận lâm sàng. Khổ A4 gấp đôi	Q	03
79	Sổ biên bản hội chẩn	Q	03
80	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện. Khổ A2 gấp đôi	Q	7
81	Sổ xét nghiệm huyết học	Q	1
82	Tờ điều trị	Tờ	13000
83	Tờ trích biên bản hội chẩn (MS: 40/BV – 01)	Tờ	50
84	Thẻ kho	Tờ	300
	Tổng cộng 84 mục		

Phục lục
(Kèm Thông báo chào giá số:323/TB-TTYT-ML ngày 20 tháng 06 năm 2023)

BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ
In biểu mẫu, hồ sơ khám, chữa bệnh cho các trạm y tế năm 2023

STT	TÊN BIỂU MẪU	ĐVT	Số lượng HĐ
1	Bảng dự trù thuốc đặt vòng	Tờ	200
2	Bảng dự trù vắc xin	Tờ	100
3	Bảng kê chi phí khám chữa bệnh tuyến xã	Tờ	2000
4	Bảng kê sử dụng thuốc chuyên khoa tâm thần Quý	Tờ	200
5	Bảng kiểm trước tiêm chủng đ/với sơ sinh	Tờ	500
6	Bảng kiểm trước tiêm chủng đ/với trẻ em	Tờ	1000
7	Báo cáo bệnh truyền nhiễm tháng/quý/năm	Tờ	300
8	Báo cáo công tác truyền thông năm 20..	Tờ	300
9	Báo cáo công tác vệ sinh môi trường (BC quý)	Tờ	300
10	Báo cáo chăm sóc sức khỏe tâm thần	Tờ	300
11	Báo cáo chương trình suy dinh dưỡng	Tờ	300
12	Báo cáo chương trình tẩy giun tại lớp	Tờ	300
13	Báo cáo danh sách bệnh nhân nghi bại liệt	Tờ	100
14	Báo cáo danh sách chết sơ sinh và nghi ngờ uống ván	Tờ	100
15	Báo cáo hoạt động bà đỡ dân gian	Tờ	300
16	Báo cáo hoạt động chăm sóc bà mẹ và trẻ em kế hoạch hóa gia đình	Tờ	300
17	Báo cáo hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến xã	Tờ	300
18	Báo cáo hoạt động chương trình vitamin A	Tờ	300
19	Báo cáo hoạt động tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi	Tờ	500
20	Báo cáo hoạt động Y tế thôn theo tháng	Tờ	500

21	Báo cáo ỉa chảy hàng tháng	Tờ	300
22	Báo cáo kết quả tiêm chủng cho trẻ em	Tờ	300
23	Báo cáo kết quả tiêm chủng cho trẻ em: tiêm vacxin sởi mũi 2, DTP, viêm não nhật bản	Tờ	300
24	Báo cáo số lượng tẩy giun tại xã	Tờ	300
25	Báo cáo tiêm văc xin uống ván và uống ván sơ sinh	Tờ	300
26	Báo cáo tình hình bệnh truyền nhiễm trong TCMR	Tờ	300
27	Báo cáo tình hình sử dụng vacxin và dụng cụ tiêm chủng	Tờ	300
28	Báo cáo tổng hợp theo tháng năm 201…..	Tờ	300
29	Báo cáo tháng phụ nữ tử vong tuổi từ 15-49	Tờ	200
30	Báo cáo thống kê tuyến xã	Tờ	500
31	Bệnh án tuyến xã - thị trấn	Tờ	500
32	Danh sách trẻ em 18 tháng tuổi tiêm sởi	Tờ	300
33	Giấy đi đường	Tờ	200
34	Giấy mời tiêm chủng	Tờ	2500
35	Mẫu báo cáo hoạt động CSSK tuyến xã biểu số 1	Tờ	500
36	Mẫu báo cáo một số chỉ tiêu cơ bản về y tế xã	Tờ	500
37	Mẫu dự trù thuốc chuyên khoa	Tờ	300
38	Phiếu siêu âm	Tờ	100
39	Phiếu điện tim	Tờ	100
40	Phiếu theo dõi uống Vitamin A tại xã	Tờ	500
41	Sổ cung cấp dịch vụ KHHGĐ A5.1/YTCS	Q	05
42	Sổ khám thai	Q	10
43	Sổ quản lý vacxin	Q	20
44	Sổ theo dõi bệnh nhân tâm thần	Q	05
45	Sổ theo dõi bệnh nhân truyền nhiễm	Q	10
46	Giấy chuyển tuyến trạm	Tờ	500

47	Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm	Q	10
48	Sổ tiêm chủng trẻ em	Q	10
49	Sổ tiêm chủng cá nhân	Q	400
50	Sổ tiêm uốn ván phụ nữ	Q	10
51	Sổ đẻ	Q	10
52	Sổ quản lý HIV	Q	10
53	Sổ kế hoạch hóa gia đình	Q	10
54	Sổ theo dõi tử vong	Q	10
55	Sổ phá thai	Q	10
56	Sổ khám bệnh y tế xã	Q	10
	Tổng cộng 56 mục		